

Mobilith SHC™ Series

Mỡ

Mô tả sản phẩm

Mobilith SHC Series là các sản phẩm hiệu suất vượt trội được điều chế cho nhiều ứng dụng rộng rãi khác nhau ở nhiệt độ khắc nghiệt. Các loại mỡ này được kết hợp các tính năng độc đáo của các loại dầu gốc tổng hợp với chất làm đặc phức tạp lithium chất lượng cao. Các loại dầu tổng hợp tinh khiết không sáp với hệ số ma sát thấp (so với dầu khoáng) cho khả năng bơm ở nhiệt độ thấp và momen xoắn lúc khởi động cũng như trong vận hành rất thấp. Các sản phẩm này cho khả năng tiết kiệm năng lượng và có thể giảm nhiệt độ vận hành ở vùng chịu tải của các ổ bi cầu và ổ bi đĩa cầu. Chất làm đặc phức tạp lithium cho khả năng bám dính, ổn định cấu trúc và kháng nước tuyệt vời. Các loại mỡ này có mức ổn định hóa học cao và được pha chế với các tổ hợp phụ gia đặc biệt giúp bảo vệ tuyệt vời khỏi mài mòn, rỉ sét và ăn mòn, và giúp duy trì độ nhớt vận hành ở nhiệt độ cao và thấp. Mobilith SHC Series gồm có bảy cấp với độ nhớt dầu gốc từ ISO 100 đến 1500 và cấp NLGI từ 2 đến 00.

Mobilith SHC Series đã trở thành sự lựa chọn của nhiều người tiêu dùng, trong nhiều ngành công nghiệp khắp thế giới. Các loại mỡ này được biết đến nhờ có chất lượng, độ tin cậy, tính đa dụng và các lợi ích về hiệu suất tuyệt vời mà chúng mang lại.

Tính năng và Lợi ích

Dầu và mỡ mang thương hiệu Mobil SHC được công nhận và được đánh giá cao trên khắp thế giới nhờ vào những cải tiến và hiệu suất vượt trội của chúng. Dòng Mobilith SHC làm biểu tượng cho sự cam kết luôn sử dụng các công nghệ tiên tiến để mang lại những sản phẩm vượt trội. Một yếu tố quan trọng trong sự phát triển của dòng Mobilith SHC đó là sự kết hợp chặt chẽ giữa các nhà nghiên cứu của chúng tôi và các chuyên gia ứng dụng với những nhà sản xuất thiết bị hàng đầu để đảm bảo rằng sản phẩm của chúng tôi sẽ mang lại hiệu suất đặc biệt theo kịp sự phát triển liên tục của các thiết kế thiết bị công nghiệp.

Việc hợp tác với các nhà chế tạo thiết bị giúp chúng tôi xác nhận được các kết quả từ các thử nghiệm ở chính phòng nghiên cứu của chúng tôi cho thấy được hiệu suất vượt trội của dòng Mobilith SHC. Những lợi ích này bao gồm tuổi thọ của mỡ dài hơn, tăng cường bảo vệ ổ đỡ và tuổi thọ của ổ đỡ, khoảng nhiệt độ ứng dụng rộng, và cải thiện khả năng hiệu suất máy móc và tiết kiệm năng lượng.

Để chống lại sự tiếp xúc nhiệt độ cao của dầu, các nhà khoa học pha chế sản phẩm của chúng tôi đã chọn các loại dầu tổng hợp phù hợp cho dòng Mobilith SHC do tính kháng oxy hóa và kháng nhiệt vượt trội của chúng. Các nhà khoa học của chúng tôi đã phát triển một công nghệ chất làm đặc bằng phức tạp lithium đỉnh cao và đã sử dụng các chất phụ gia để tăng cường hiệu suất của mỗi cấp độ trong nhóm sản phẩm dòng Mobilith SHC. Dòng mỡ Mobilith SHC mang lại những đặc tính sau đây:

Tính năng	Ưu điểm và Lợi ích tiềm năng
Hiệu suất vượt trội ở nhiệt độ thấp và ở nhiệt độ cao	Các khoảng nhiệt độ ứng dụng rộng, với khả năng bảo vệ tuyệt vời ở nhiệt độ cao và momen thấp, dễ dàng khởi động ở nhiệt độ thấp.
Bảo vệ tuyệt vời khỏi mài mòn, rỉ sét và ăn mòn	Giảm thời gian dừng máy và chi phí bảo dưỡng nhờ giảm mài mòn, gỉ và ăn mòn.
Tính bền nhiệt và kháng oxy hóa tuyệt vời	Kéo dài thời gian sử dụng với khoảng thời gian giữa các kỳ tái bơm mỡ dài hơn và cải thiện tuổi thọ ổ đỡ.
Hệ số kéo thấp	Cho khả năng cải thiện tuổi thọ máy móc và giảm tiêu thụ năng lượng.
Bao gồm cả cấp độ nhớt cao và thấp	Là sự lựa chọn phù hợp cho các ổ đỡ chịu tải nặng, thấp tốc và hiệu suất tốt ở nhiệt độ thấp.
Tính cân bằng cấu trúc vượt trội khi bị nhiễm nước	Duy trì hiệu suất mỡ tuyệt vời ở những môi trường chứa nước.
Tính bay hơi thấp	Giúp chống lại việc tăng độ nhớt ở nhiệt độ cao để kéo dài tối đa khoảng thời gian giữa các lần tái bôi trơn và kéo dài tuổi thọ ổ đỡ.

Ứng dụng

Xem xét ứng dụng: Trong khi các loại mỡ dòng Mobilith SHC tương thích với hầu hết các sản phẩm mỡ có gốc dầu khoáng, nhưng việc trộn lẫn có thể làm giảm hiệu suất của chúng. Vì thế Mobilith SHC được khuyến cáo rằng trước khi thay đổi sản phẩm của một hệ thống bằng các dòng Mobilith SHC, cần vệ sinh kỹ hệ thống để đạt được các lợi ích hiệu suất tối đa.

- **Mobilith SHC 100** là một loại mỡ chống mài mòn và chịu áp lực cực trị được khuyến cáo chủ yếu cho các ứng dụng tốc độ cao như mô tơ điện cần giảm ma sát, mài mòn thấp và tuổi thọ lâu dài. Đây là loại mỡ có cấp NLGI 2 và cấp nhớt ISO VG 100 với dầu gốc tổng hợp. Nhiệt độ vận hành của nó từ -40°C* đến 150°C.
- **Mobilith SHC 220** là một loại mỡ đa dụng chịu áp lực cực trị có cấp NLGI 2 được khuyến nghị cho các xe tải nặng và trong các ứng dụng công nghiệp. Mỡ có dầu gốc tổng hợp với độ nhớt ISO VG 220. Nhiệt độ vận hành của Mobilith SHC 220 được khuyến cáo từ -40°C* đến 150°C.
- **Mobilith SHC 221** là một loại mỡ đa dụng chịu áp lực cực trị được khuyến cáo cho các xe tải nặng và các ứng dụng công nghiệp, được sử dụng ở những hệ thống mỡ trung tâm. Mỡ chứa dầu gốc tổng hợp có cấp nhớt ISO 220. Nhiệt độ vận hành của Mobilith SHC 220 được khuyến cáo từ -40°C đến 150°C.
- **Mobilith SHC 460** là một loại mỡ có cấp NLGI 1.5 với dầu gốc tổng hợp có cấp nhớt ISO VG 460 và là một loại mỡ chịu áp lực khắc nghiệt được khuyến cáo cho những ứng dụng hàng hải và công nghiệp nặng. Mỡ giúp bảo vệ ổ đỡ vượt trội khi chịu tải nặng ở các tốc độ từ thấp đến trung bình và trong những ứng dụng cần kháng nước. Mobilith SHC 460 đã cho thấy được hiệu suất vượt trội trong những ứng dụng của nhà máy thép, nhà máy giấy và hàng hải. Nhiệt độ vận hành của Mobilith SHC 460 được khuyến cáo từ -30°C* đến 150°C.
- **Mobilith SHC 1000 Special** là một loại mỡ có cấp NLGI 2 với dầu gốc tổng hợp có cấp nhớt ISO VG 1000 và được tăng cường mạnh mẽ các chất bôi trơn rắn bao gồm 11% than chì và 1% molybdenum disulphide nhằm bảo vệ tối đa các ổ lăn và ổ trượt dưới chế độ bôi trơn biên. Sản phẩm này có thể tăng tuổi thọ ổ đỡ dưới các điều kiện thấp tốc khắc nghiệt, tiếp xúc trượt và nhiệt độ cao. Mobilith SHC 1000 Special có nhiệt độ vận hành khuyến cáo từ -30°C* đến 150 °C với chu kỳ tái bôi trơn thích hợp.
- **Mobilith SHC 1500** là một loại mỡ có cấp NLGI 1.5 và cấp nhớt ISO VG 1500 với dầu gốc tổng hợp. Được sử dụng cho các ổ lăn và trượt vận hành ở tốc độ cực thấp, chịu tải nặng và nhiệt độ cao. Mobilith SHC 1500 có nhiệt độ vận hành khuyến cáo từ -30°C* đến 150 °C với chu kỳ tái bôi trơn thích hợp. Việc bôi trơn liên tục với Mobilith SHC 1500 sẽ rất hiệu quả trong việc kéo dài tuổi thọ ổ đỡ trong những ứng dụng áp suất lăn khắc nghiệt. Mobilith SHC 1500 có hiệu suất tuyệt vời trong những ổ lăn của lò nung và ở những ổ đỡ xe chuyển xỉ trong các hầm lò.
- **Mobilith SHC 007** là một loại mỡ có cấp NLGI 00 và cấp nhớt ISO VG 460 với dầu gốc tổng hợp; nó có nhiệt độ vận hành khuyến cáo từ -30°C* đến 150 °C với chu kỳ tái bôi trơn thích hợp. Được sử dụng chủ yếu trong các trường hợp bánh răng công nghiệp chịu nhiệt độ cao, nơi mà các loại dầu bán lỏng thông thường không thể đáp ứng được tuổi thọ chất bôi trơn và trong những moay-ơ bánh xe tải nặng.

*Nhiệt độ thấp xác định dựa trên kết quả ASTM D1478 và giới hạn lớn nhất của 10,000 / 1000 gcm ở lúc khởi động và 1 tiếng tương ứng.

Đặc tính và Sự chấp thuận

Mobilith SHC Series đáp ứng hoặc vượt quá các yêu cầu của:	100	220	221	460	1000 Special	1500	007
DIN 51825: (2004-06)	KPHC 2N-40	KPHC 2N-30	-	KPHC 1-2N-40	KPFHC 2N-30	KPHC 1-2N-30	-
DIN 51826: (2005-01)	-	-	-	-	-	-	GPHC 00K-30

Mobilith SHC Series được chấp thuận bởi các nhà chế tạo sau:	100	220	221	460	1000 Special	1500	007
AAR-942	X	-	X	-	-	-	-
MAG IAS, LLC	P-73			P-64			P-81

Đặc tính tiêu biểu

Mobilith SHC Series	100	220	221	460	1000 Special	1500	007
Cấp NLGI	2	2	1	1.5	2	1.5	00
Chất làm đặc	Lithium phức hợp	Lithium phức hợp	Lithium phức hợp	Lithium phức hợp	Lithium phức hợp	Lithium phức hợp	Lithium phức hợp
Màu sắc, Trực quan	Đỏ	Đỏ	Nâu vàng nhạt	Đỏ	Xám đen	Đỏ	Đỏ
Độ xuyên kim ở 25°C, ASTM D 217	280	280	325	305	280	305	415
Điểm nhỏ giọt, °C, ASTM D 2265	265	265	265	265	265	265	-
Độ nhớt dầu gốc, ASTM D 445, cSt @ 40°C	100	220	220	460	1000	1500	460
Hàn dính 4 bi, ASTM D 2596, Tải, Kg	250	250	250	250	620	250	250
Rửa trôi nước, ASTM D 1264, 79°C, % kl. bị mất đi	6	3	4	3	2.6	2.5	-
Bảo vệ chống rỉ, ASTM D 6138, Nước cất	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	-
Bảo vệ ăn mòn, ASTM D 1743, Xếp loại	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	-
Mòn 4 bi, ASTM D 2266, Vết mòn, mm	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50
Momen xoắn ở nhiệt độ thấp ASTM D 1478, momen @ khởi động/1 giờ bằng gcm và nhiệt độ thử	9520/2199 @ -50°C	4361/836 @ -40°C	----	9060/2944 @ -40°C	----	1874/1000 @ -20°C	----
Tính lưu động U.S, AM-S 1390, -18°C, gms/phút	20.0	11.0	----	5.0	----	3.0	----

Sức khỏe và An toàn

Dựa trên những thông tin sẵn có, sản phẩm này không gây ra những ảnh hưởng có hại cho sức khỏe khi được dùng tuân theo chỉ định và khuyến nghị ghi trong bản An Toàn Sản Phẩm (MSDS). Liên hệ văn phòng kinh doanh hay thông qua Internet để có các bản MSDS. Không nên dùng sản phẩm vào những mục đích khác với ứng dụng đã chỉ định. Chú ý bảo vệ môi trường.

Tất cả các nhãn hiệu đã sử dụng ở đây là nhãn hiệu hoặc thương hiệu đã được đăng ký của Tập đoàn ExxonMobil hoặc một trong các công ty con của Tập đoàn này.

10-2014

ExxonMobil Asia Pacific Ltd
1 HarbourFront Place
#06-00 HarbourFront Tower One
Singapore 098633
+65 6885 8000
<http://www.exxonmobil.com>

Do sự nghiên cứu và phát triển liên tục sản phẩm, các thông tin trên có thể thay đổi mà không cần thông báo. Các đặc tính tiêu biểu có thể biến đổi ở mức độ không đáng kể.

Bản quyền © 2001 – 2014 của tập đoàn ExxonMobil.